SAO Y; Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La; Thời gian ký: 11/12/2024 08:33:57 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 431/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 05 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, thời gian thực hiện, thông tin khác của các dự án đã được HĐND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 263/Tr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024, Báo cáo số 630/BC-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 961/BC-KTNS ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, thời gian thực hiện, thông tin khác đối với 07 dự án đã được HĐND tỉnh thông qua cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng.

(Có 01 biểu kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 05 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Công báo tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thái Hưng

BIỂU DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH, THỜI GIAN THỰC HIỆN CỦA DỰ ÁN CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 431/NQ-HĐND ngày 05/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m2)						Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m2)						Điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất	Điều chỉnh tên dự án	Văn bản kế hoạch vốn thực hiện; VB điều chỉnh, bổ sung.	
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMĐSD đất	Trong đó					Diện tích (m2)	Trong đó							Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương; VB cho phép điều chỉnh	Nguồn vốn
				Tổng DT cho phép	Đất trồng lúa		Đất rừng PH			Đất trồng lúa		Đất rừng PH		Đất rừng sản xuất				
					Đất chuyên trồng lúa *(Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)*	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng		Đất chuyên trồng lúa *(Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)*	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất chưa có rừng				
	MỘC CHÂU																	
1	Đường trục chính đô thị - nội thị Mộc Châu	TT Nông Trường Mộc Châu, TT Mộc Châu, xã Mường Sang	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 10/8/2021; số194/NQ-HĐND ngày 02/06/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La	78.396,8	15.396,8	63.000,0			84.556,2	15.396,8	63.000,0		6.159,4		Năm 2025-2026		Nghị quyết 271/NQ-HĐND ngày 29/4/2021	Ngân sách trung ương, nguồn vốn tiền sử dụng đất tỉnh
	QUỲNH NHAI																	
2	Tiêu thoát nước chống ngập úng Trung tâm huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giàng	số 280/NQ-HĐND ngày 19/12/2023		2.000,0				3.979,1				1.428,0	2.551,1			NQ số 240/NQ-HĐND ngày 15/11/2023 của HĐND tỉnh	Ngân sách tỉnh và nguồn thu tiền sử dụng đất
3	Đường GTNT liên xã từ bản Nà Mùn, xã Chiềng Khay - bản Phát - bản Ít Pháy xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai	Xã Chiềng Khay, xã Cà Nàng	số 252/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; số 151/NQ-HĐND ngày 08/12/2022		8.000,0			90.000,0	327.920,0	12.300,0		226.450,0	89.170,0		Năm 2025-2026	Đường GTNT từ xã Cà Nàng (bản Phát) - xã Chiềng Khay (bản Nà Mùn) huyện Quỳnh Nhai	NQ 379/NQ-HĐND ngày 02/10/2024 của HĐND tỉnh; QĐ số 2667/QĐ-UBND ngày 09/12/2023 của UBND tỉnh; NQ số 372/NQ-HĐND ngày 29/8/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng	NSTW và NS tỉnh
	THUẬN CHÂU																	
4	Đường Bon Phặng - Nậm Lầu	Xã Nậm Lầu, xã Bon Phặng	NQ số 175/NQ-HĐND ngày 18/4/2023	50.000,0				50.000,0	5.422,6	4.382,4	78,3		961,9				QĐ số 1082/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La	Nguồn vốn ngân sách Trung ương
5	Trụ sở làm việc Công an xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu	Xã Muổi Nọi	NQ số 233/NQ-HĐND ngày 04/10/2023	872,0	872,0				1.251,7		1.251,7						QĐ số 109/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Nguồn vốn ngân sách Bộ Công an; nguồn vốn thu tiền sử dụng đất ngân sách tỉnh

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Diện tích đã được HĐND tỉnh thông qua (m2)						Diện tích, loại đất sau điều chỉnh, bổ sung (m2)						Điều chỉnh thời gian thực hiện thu hồi đất	Điều chỉnh tên dự án	Văn bản kế hoạch vốn thực hiện; VB điều chỉnh, bổ sung.	
			Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua cho phép CMĐSD đất	Tổng DT cho phép	Trong đó				Diện tích (m2)	Trong đó							Văn bản ghi vốn, quyết định chủ trương; VB cho phép điều chỉnh	Nguồn vốn
					Đất trồng lúa		Đất rừng PH			Đất trồng lúa		Đất rừng PH		Đất rừng sản xuất				
					Đất chuyên trồng lúa *(Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)*	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng		Đất chuyên trồng lúa *(Đất trồng từ 02 vụ lúa trở lên)*	Đất trồng lúa còn lại	Đất có rừng	Đất chưa có rừng	Đất chưa có rừng				
	MAI SƠN																	
6	Trang trại chăn nuôi lợn Công nghệ cao Minh Thúy Cò Nòi	xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	Nghị Quyết số 307/NQ-HĐND ngày 17/4/2024	153.886,8				153.886,8	263.247,8				153.886,8	109.361,0			Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 01/9/2023 của UBND tỉnh Sơn La	Nguồn vốn doanh nghiệp
	BẮC YÊN																	
7	Dự án khai thác mỏ thạch anh tại bản Phiêng Ban A	Xã Phiêng Ban	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 08/12/2017	8.000,0	8.000,0				5.848,0		927,1			4.920,9	Năm 2025-2026		Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La	Vốn nhà đầu tư